

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2025 các ngành đào tạo giáo viên

Căn cứ Quyết định số 6809/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học (VLVH).

Trường Đại học Cần Thơ thông báo tuyển sinh các ngành đào tạo hình thức vừa làm vừa học (VLVH) năm 2025 các ngành đào tạo giáo viên tại Trường Đại học Cần Thơ và tại các Đơn vị liên kết như sau:

#### I. Đơn vị tuyển sinh, ngành tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, chỉ tiêu dự kiến, hình thức học

Đơn vị tuyển sinh	Ngành tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Hình thức học
Trường Đại học Cần Thơ (Điện thoại tư vấn: 0292 3734 370)	Giáo dục Mầm non (*)	M01, M06, M11, M05	90	Thứ Bảy, Chủ Nhật
	Giáo dục Tiểu học	A00, C01, D01, C03	140	
	Giáo dục Thể chất (*)	T00, T01, T06, T10	100	
	Sư phạm Toán học	A00, A01, B08, D07	40	
	Sư phạm Ngữ văn	C00, D01, D14, D15	40	
	Sư phạm Tiếng Anh	D01, D14, D15, D66	40	
Trường Đại học Tiền Giang (Điện thoại tư vấn: 0273 3888 586)	Giáo dục Tiểu học	A00, C01, D01, C03	30	Thứ Bảy, Chủ Nhật
	Giáo dục Thể chất (*)	T00, T01, T06, T10	30	
	Sư phạm Ngữ văn	C00, D01, D14, D15	30	
	Sư phạm Tiếng Anh	D01, D14, D15, D66	30	
Trường Đại học Bạc Liêu (Điện thoại tư vấn: 0291 3821 017)	Sư phạm Ngữ văn	C00, D01, D14, D15	30	Tập trung ban ngày
	Sư phạm Tiếng Anh	D01, D14, D15, D66	30	

- Ghi chú: Những ngành có dấu (\*) là những ngành có thi môn Năng khiếu

#### - Bảng mã tổ hợp xét tuyển

TT	MÃ TỔ HỢP	TÊN MÔN TRONG TỔ HỢP
1	A00	Toán, Lý, Hóa
2	A01	Toán, Lý, Tiếng Anh
3	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
4	C00	Văn, Sử, Địa lí

<b>TT</b>	<b>MÃ TỔ HỢP</b>	<b>TÊN MÔN TRONG TỔ HỢP</b>
5	C01	Văn, Toán, Lý
6	C03	Văn, Toán, Sử
7	D01	Văn, Toán, Tiếng Anh
8	D07	Toán, Hóa, Tiếng Anh
9	D14	Văn, Sử, Tiếng Anh
10	D15	Văn, Địa lí, Tiếng Anh
11	D66	Văn, GD CD/GD KT PL, Tiếng Anh
12	M01	Văn, Sử, Năng khiếu Giáo dục Mầm non
13	M05	Văn, Địa lí, Năng khiếu Giáo dục Mầm non
14	M06	Văn, Toán, Năng khiếu Giáo dục Mầm non
15	M11	Văn, Tiếng Anh, Năng khiếu Giáo dục Mầm non
16	T00	Toán, Sinh học, Năng khiếu Thể dục Thể thao
17	T01	Toán, Văn, Năng khiếu Thể dục Thể thao
18	T06	Toán, Hóa, Năng khiếu Thể dục Thể thao
19	T10	Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu Thể dục Thể thao

## **II. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

1. Đối tượng dự tuyển bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành đào tạo giáo viên và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

c) Người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc cùng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

d) Người có bằng tốt nghiệp đại học cùng nhóm ngành đào tạo giáo viên.

Đối với bằng tốt nghiệp do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp thì văn bằng phải được công nhận theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng dự tuyển quy định trên phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

b) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

c) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của thông báo này.

3. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Hiệu trưởng xem xét thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

## **III. Thủ tục dự tuyển**

Thí sinh nộp 02 bộ hồ sơ/ngành đăng ký dự tuyển tại Đơn vị liên kết (*riêng Trường Đại học Cần Thơ, thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ tại Trung tâm Liên kết Đào tạo*).

Hồ sơ gồm có:

1. Phiếu dự tuyển;
2. Bản sao (*có chứng thực*) bằng tốt nghiệp bậc THPT/Trung cấp/Cao đẳng/Đại học;
3. Bản sao (*có chứng thực*) học bạ THPT hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi THPT; Bảng điểm Trung cấp/Cao đẳng/Đại học (Đối với thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học);
4. Bản sao thẻ Căn cước công dân;
5. Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có*).

#### **IV. Chương trình đào tạo và thời gian đào tạo**

- Trường đào tạo theo học chế tín chỉ, sau khi học và tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo, sinh viên được xét công nhận tốt nghiệp (*không phải thi tốt nghiệp*).

- Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có thể rút ngắn thời gian đào tạo do được trường xem xét miễn một số học phần đã học.

- Tùy theo văn bằng tốt nghiệp và ngành đăng ký dự tuyển của thí sinh mà có thời gian đào tạo khác nhau, thời gian đào tạo dự kiến từ 2,5 – 4,5 năm.

#### **V. Tổ chức tuyển sinh**

**1. Phương thức xét tuyển:** xét tuyển dựa vào học bạ THPT (*mã phương thức 200*) hoặc kết quả học tập bậc Trung cấp trở lên (*mã phương thức 500*).

##### **2. Ngưỡng đầu vào**

###### **a) Thí sinh tốt nghiệp THPT**

- Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.

- Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên đối với các ngành Giáo dục thể chất.

- Đối với thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, thí sinh có điểm thi năng khiếu Thể dục Thể thao (do Trường ĐHCT tổ chức thi) đạt từ 9,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) khi đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Thể chất không yêu cầu ngưỡng đầu vào.

###### **b) Thí sinh tốt nghiệp từ trung cấp trở lên cùng nhóm ngành đào tạo giáo viên**

- Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

- Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học đạt loại giỏi trở lên;

- Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc cao đẳng hoặc đại học đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Đối với ngành Giáo dục Thể chất được áp dụng một trong các tiêu chí sau:
  - + Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;
  - + Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
  - + Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học đạt loại khá trở lên.

**c) Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07 tháng 5 năm 2020**

Thí sinh đăng ký dự tuyển vào đại học để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, ngưỡng đầu vào chỉ yêu cầu thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng hoặc trình độ đại học đạt từ loại trung bình trở lên.

**3. Tổ chức thi môn Năng khiếu**

**3.1 Năng khiếu Thể dục Thể thao** (Dành cho thí sinh xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất)

**a. Thời gian và địa điểm thi:** dự kiến tổ chức tại Nhà thi đấu Thể dục thể thao – Khu II, Trường ĐHCT vào ngày 12/4/2025 (đợt 1), ngày 19/7/2025 (đợt 2). Thí sinh dự thi có mặt lúc 06 giờ 45 phút.

**b. Thời hạn và địa điểm đăng ký:** Đăng ký đến ngày 05/4/2025 (đợt 1), ngày 11/7/2025 (đợt 2) tại Trung tâm Liên kết Đào tạo - Khu II, Trường ĐHCT;

**c. Hồ sơ đăng ký thi:**

- Phiếu đăng ký dự thi môn Năng khiếu Thể dục Thể thao (*theo mẫu*);
- 02 ảnh 4x6 cm (*không quá 6 tháng*);
- Bản sao có công chứng hồ sơ chứng nhận thành tích được ưu tiên xét tuyển (*nếu có*).

**d. Lệ phí dự thi:** 400.000đ/thí sinh.

**đ. Khi đi thi, thí sinh lưu ý:** Trang phục thể thao thích hợp nội dung thi và mang theo:

- Thẻ căn cước công dân;
- Bút (để ký tên).

**e. Nội dung thi môn Năng khiếu Thể dục Thể thao** (*Xem phụ lục 1 đính kèm*)

**3.2 Năng khiếu Giáo dục Mầm non** (Dành cho thí sinh xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non)

**a. Thời gian và địa điểm thi:** dự kiến tổ chức tại Khu II, Trường ĐHCT vào ngày 20/7/2025 (đợt 1), ngày 09/11/2025 (đợt 2).

**b. Thời hạn và địa điểm đăng ký:** Đăng ký đến ngày 11/7/2025 (đợt 1), ngày 31/10/2025 (đợt 2) tại Trung tâm Liên kết Đào tạo - Khu II, Trường ĐHCT;

### **c. Hồ sơ đăng ký thi:**

- Phiếu đăng ký dự thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non (*theo mẫu*);
- 02 ảnh 4x6 cm (*không quá 6 tháng*);
- 01 bản photo thẻ CCCD.

**d. Lệ phí dự thi:** 400.000đ/thí sinh.

**đ. Nội dung thi, tiêu chí đánh giá và thang điểm** (*Xem phụ lục 2 đính kèm*)

### **4. Điều kiện trúng tuyển**

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo đã thông báo, Hội đồng tuyển sinh xác định và thông báo điểm trúng tuyển theo từng ngành đào tạo, phương thức xét tuyển và theo từng đợt thông báo tuyển sinh.

Thí sinh trúng tuyển khi nộp đầy đủ hồ sơ, lệ phí và đạt điểm trúng tuyển theo thông báo của Hội đồng tuyển sinh.

### **5. Thời gian thu nhận hồ sơ**

- Đợt 1: nhận hồ sơ đến hết ngày **18/4/2025**.
- Đợt 2: nhận hồ sơ đến hết ngày **25/7/2025**.
- Đợt 3: Trường sẽ thông báo sau (dự kiến nhận hồ sơ đến ngày **15/11/2025**).

**6. Lệ phí xét tuyển:** 250.000 đồng/thí sinh/ngành đăng ký.

**7. Thời gian công bố kết quả:** dự kiến công bố kết quả đối với các ngành đủ số lượng tổ chức lớp học như sau:

- Đợt 1: ngày **06/5/2025**.
- Đợt 2: ngày **06/8/2025**.
- Đợt 3: Trường sẽ thông báo sau (dự kiến công bố kết quả ngày **26/11/2025**).

### **8. Thời gian nhập học**

- Đợt 1: dự kiến nhập học vào ngày **20/5/2025** (*đối với các lớp học vào các ngày trong tuần*); **17/5/2025** (*đối với các lớp học vào thứ Bảy và Chủ nhật*).

- Đợt 2: dự kiến nhập học vào ngày **09/9/2025** (*đối với các lớp học vào các ngày trong tuần*); **06/9/2025** (*đối với các lớp học vào thứ Bảy và Chủ nhật*).

- Đợt 3: dự kiến nhập học vào ngày **29/12/2025** (*đối với các lớp học vào các ngày trong tuần*); **27/12/2025** (*đối với các lớp học vào thứ Bảy và Chủ nhật*).

**9. Học phí:** dự kiến mức học phí như sau:

- Các lớp đào tạo cho thí sinh đã tốt nghiệp Đại học: **6.600.000đ/học kỳ/sinh viên**.

- Các lớp khác (thí sinh tốt nghiệp THPT, Trung cấp, Cao đẳng):

+ **5.300.000đ/học kỳ/sinh viên** (*Đối với các lớp học trong giờ hành chính*).

+ **6.300.000đ/học kỳ/sinh viên** (*Đối với các lớp học ngoài giờ hành chính*).

Mức học phí các lớp trúng tuyển đợt 3 năm 2025 dự kiến sẽ thu theo tín chỉ, được thông tin cụ thể trong thông báo tuyển sinh đợt 3 năm 2025.

***Muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ:***

Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ

ĐC: Khu II, đường 3/2, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: **(0292) 3734 370 - 3831 634**; Di động: **0943.046.316** (Ô. Chiến)

Email: [nvchien@ctu.edu.vn](mailto:nvchien@ctu.edu.vn); Website: [ctc.ctu.edu.vn](http://ctc.ctu.edu.vn).

***Nơi nhận:***

- Đơn vị liên kết;
- Đơn vị liên quan Trường ĐHCT;
- Lưu: VT, TTLKĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Trung Tính**

**PHỤ LỤC 1**  
**NỘI DUNG THI MÔN NĂNG KHIẾU THỂ DỤC THỂ THAO**

*(Kèm theo thông báo số 800/TB-ĐHCT ngày 12/3/2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

**1. Gập dẻo:** Thí sinh đứng thẳng 2 chân lên bục có vạch độ dài centimet, 2 bàn chân khép và đứng sát thước đo, 2 tay duỗi thẳng đồng thời cúi gập thân người về trước và cổ với tay xuống phía dưới càng sâu càng tốt. Yêu cầu khi gập thân không được co gối, trước khi đo phải khởi động kỹ.

Mỗi thí sinh được thực hiện hai lần: Thành tích được xác định bằng centimet ở lần có thành tích cao nhất. Nếu tay với quá vạch số 0 thì được kết quả dương, nếu tay với chưa tới vạch số 0 thì có kết quả âm. Điểm được xác định theo bảng sau:

Thành tích (cm)		Điểm
Nam	Nữ	
0	0	<b>0,00</b>
1	1	<b>0,25</b>
2	2	<b>0,50</b>
3	3	<b>0,75</b>
4	4	<b>1,00</b>
5	5	<b>1,20</b>
6	6	<b>1,40</b>
7	7	<b>1,60</b>
8	8	<b>1,80</b>

Thành tích (cm)		Điểm
Nam	Nữ	
≥9	≥9	<b>2,00</b>
≥11	≥11	<b>2,20</b>
≥13	≥13	<b>2,40</b>
≥15	≥15	<b>2,60</b>
≥17	≥17	<b>2,70</b>
≥19	≥19	<b>2,80</b>
≥21	≥21	<b>2,90</b>
≥23	≥23	<b>3,00</b>

**2. Bật xa tại chỗ:** Tại chỗ tạo đà để bật vào hố cát, không được tạo đà bằng cách hai chân rời khỏi mặt đất, hoặc dẫm lên vạch giới hạn trước khi giậm nhảy.

Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần, lấy thành tích lần bật xa nhất không phạm quy. Thành tích được xác định bằng khoảng cách từ điểm chạm cát gần nhất của một bộ phận cơ thể đến cạnh trên của ván giậm nhảy tính theo centimet. Điểm được xác định theo bảng sau:

Thành tích (cm)		Điểm
Nam	Nữ	
<110	<80	<b>0,00</b>
≥110	≥80	<b>0,25</b>
≥120	≥90	<b>0,50</b>
≥130	≥100	<b>0,75</b>
≥140	≥110	<b>1,00</b>
≥150	≥120	<b>1,20</b>
≥160	≥130	<b>1,40</b>
≥170	≥140	<b>1,60</b>
≥180	≥150	<b>1,80</b>
≥190	≥160	<b>2,00</b>

Thành tích (cm)		Điểm
Nam	Nữ	
≥200	≥165	<b>2,10</b>
≥210	≥170	<b>2,20</b>
≥220	≥175	<b>2,30</b>
≥230	≥180	<b>2,40</b>
≥240	≥185	<b>2,50</b>
≥245	≥190	<b>2,60</b>
≥250	≥195	<b>2,70</b>
≥260	≥200	<b>2,80</b>
≥265	≥205	<b>2,90</b>
≥270	≥210	<b>3,00</b>

**3. Chạy 30m tốc độ cao:** Chạy theo đúng đường chạy (ô chạy) và đợt chạy theo quy định. Mọi quy định về xuất phát thực hiện theo luật Điền kinh do Ủy ban TDTT ban hành năm 2009.

Mỗi thí sinh được chạy 01 lần và thành tích được xác định bằng đồng hồ bấm giây (tính tới 1/100 giây). Thành tích của thí sinh chỉ được công nhận khi hoàn thành đủ cự ly mà không phạm luật. Điểm được xác định theo bảng sau:

Thành tích (Giây)		Điểm
Nam	Nữ	
>7,05	>7,85	<b>0,00</b>
≤7,05	≤7,85	<b>0,25</b>
≤7,00	≤7,80	<b>0,50</b>
≤6,95	≤7,75	<b>0,75</b>
≤6,90	≤7,70	<b>1,00</b>
≤6,85	≤7,65	<b>1,25</b>
≤6,55	≤7,35	<b>1,50</b>
≤6,25	≤7,05	<b>1,75</b>
≤5,95	≤6,75	<b>2,00</b>
≤5,65	≤6,45	<b>2,20</b>
≤5,35	≤6,15	<b>2,40</b>
≤5,05	≤5,85	<b>2,60</b>

Thành tích (Giây)		Điểm
Nam	Nữ	
≤4,75	≤5,55	<b>2,80</b>
≤4,45	≤5,25	<b>3,00</b>
≤4,15	≤4,95	<b>3,10</b>
≤4,00	≤4,80	<b>3,20</b>
≤3,90	≤4,70	<b>3,30</b>
≤3,85	≤4,65	<b>3,40</b>
≤3,80	≤4,60	<b>3,50</b>
≤3,75	≤4,55	<b>3,60</b>
≤3,70	≤4,50	<b>3,70</b>
≤3,65	≤4,45	<b>3,80</b>
≤3,60	≤4,40	<b>3,90</b>
≤3,55	≤4,35	<b>4,00</b>

- **Điểm môn Năng khiếu Thể dục Thể thao:** bằng tổng điểm của 3 thành phần: Chạy 30m tốc độ cao, Gập dẻo và Bật xa tại chỗ. Không nhân hệ số.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**



**PHỤ LỤC 2**  
**NỘI DUNG THI, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, THANG ĐIỂM, ĐỀ THI MINH HỌA**  
**MÔN NĂNG KHIẾU GIÁO DỤC MẦM NON**

(Kèm theo thông báo số 800/TB-ĐHCT ngày 12/3/2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

**1. Nội dung thi:**

+ Trong phòng thi, thí sinh bốc thăm ngẫu nhiên một văn bản trong Thư viện ngữ liệu văn bản để thực hiện 2 yêu cầu trong thời gian 5 phút: (1) đọc diễn cảm văn bản đã bốc thăm; (2) kể lại câu chuyện trong văn bản đã bốc thăm bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

+ Thư viện ngữ liệu văn bản được xây dựng, chọn lọc trong các học liệu được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/BGDĐT, sách giáo khoa và các loại sách hỗ trợ đã được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định Quốc gia, sách/giáo trình được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín, có chỉ số xuất bản rõ ràng.

+ Thư viện ngữ liệu văn bản được Hội đồng tuyển sinh công khai trước ngày thi 15 ngày tại website <https://ctc.ctu.edu.vn>

**2. Các tiêu chí đánh giá và thang điểm**

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm
1	<b>Tiêu chí 1. Đọc đúng</b>	<b>2,0 điểm</b>
	Mức 1: Đọc chính xác, đủ nội dung văn bản, đúng ngữ âm chuẩn.	2,0
	Mức 2: Đọc chưa chính xác vài chỗ, bỏ sót một vài từ, còn vài âm chưa được đọc đúng.	1,1 - 1,9
	Mức 3: Đọc chưa chính xác nhiều chỗ, đọc sót nhiều nội dung, nhiều âm được phát âm chưa đúng.	0 - 1,0
	<b>Tiêu chí 2. Đọc diễn cảm</b>	<b>2,0 điểm</b>
	Mức 1: Đọc to, rõ ràng, lưu loát, ngắt nghỉ đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa, giọng đọc truyền cảm và phù hợp với nội dung văn bản.	2,0
	Mức 2: Đọc to, rõ ràng, lưu loát, ngắt nghỉ đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa, giọng đọc <b>chưa được</b> truyền cảm và phù hợp với nội dung văn bản.	1,1 - 1,9
Mức 3: Đọc to, rõ ràng, lưu loát, một số chỗ ngắt nghỉ <b>chưa</b> đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa, giọng đọc <b>thiếu sự</b> truyền cảm và chưa phù hợp với nội dung văn bản.	0-1,0	
	<b>Tiêu chí 3. Kể đúng</b>	<b>2,0 điểm</b>
	Mức 1: Kể ngắn gọn, đầy đủ và chính xác các nội dung trong văn bản.	2,0
	Mức 2: Kể ngắn gọn, chính xác nhưng <b>còn thiếu</b> một số nội dung trong văn bản.	1,1 - 1,9
	Mức 3: Kể dài dòng, các nội dung trong văn bản <b>sắp xếp lộn xộn /chưa hoàn thành bài kể.</b>	0 - 1,0
	<b>Tiêu chí 4. Nghệ thuật kể</b>	<b>3,0 điểm</b>

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Điểm</b>
2	Mức 1: Ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với tất cả các chi tiết, nhân vật trong câu chuyện và <b>có sự sáng tạo, thu hút người nghe</b>	3,0
	Mức 2: Ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với tất cả chi tiết, nhân vật trong câu chuyện; <b>có vài yếu tố thể hiện sự sáng tạo, thu hút người nghe</b>	2,1 - 2,9
	Mức 3: <b>Có chú ý</b> đến ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ <b>nhưng chưa</b> phù hợp với một vài chi tiết, nhân vật trong câu chuyện, <b>chưa thể hiện rõ sự sáng tạo, thu hút người nghe</b>	1,1 - 2,0
	Mức 4: Ngữ điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ <b>chưa</b> phù hợp với tất cả các chi tiết, nhân vật trong câu chuyện, <b>chưa có sự sáng tạo, thu hút người nghe</b>	0 - 1,0
3	<b>Tiêu chí 5. Phong thái</b>	<b>1,0 điểm</b>
	Mức 1: Bình tĩnh, tự tin, tự nhiên khi đọc và kể chuyện.	1,0
	Mức 2: Bình tĩnh, tự tin <b>nhưng thiếu sự</b> tự nhiên khi đọc và kể chuyện.	0,6 - 0,9
	Mức 3: <b>Chưa</b> bình tĩnh, tự tin và sự tự nhiên khi đọc và kể chuyện.	0 - 0,5
<b>Tổng cộng</b>		<b>10 điểm</b>

### 3. Minh họa nội dung thi môn Năng khiếu Giáo dục Mầm non:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

KỶ THI NĂNG KHIẾU NĂM XXX  
MÔN NĂNG KHIẾU GIÁO DỤC MẦM NON

VĂN BẢN MINH HỌA

Nội dung thi: Đọc diễn cảm và kể chuyện  
Tổng thời gian: 5 phút

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

#### GÀ VÀ CÁO

Gà rừng đậu trên cây. Cáo đi tới gần và bảo:

- Chào anh bạn Gà bé bông của tôi! Vừa nghe thấy tiếng gáy thánh thót của anh bạn, tôi liền tìm đến thăm bạn ngay.

- Cảm ơn lời lẽ chân tình của chị - gà rừng trả lời.

Cáo giả vờ không nghe thấy, nói:

- Anh bạn nói gì thế? Tôi không nghe thấy gì. Anh bạn Gà rừng bé bông của tôi, giá bạn xuống bãi cỏ này mà dạo chơi, trò chuyện với tôi, chứ ở trên ấy tôi chẳng nghe rõ.

Gà rừng bảo:

- Tôi sợ xuống bãi cỏ. Họ nhà chim chúng tôi đi trên mặt đất nguy hiểm lắm.

- Hay bạn sợ tôi? Cáo hỏi.

- Không phải tôi sợ chị mà là sợ các con thú khác – Gà rừng trả lời – Trên đời có đủ loại thú khác nhau.

- Không, anh bạn Gà rừng bé bông của tôi, vừa rồi có lệnh ban bố rằng trên mặt đất này hòa bình rồi.

- Thế thì tốt – Gà rừng nói – chứ không thì thấy bầy chó đang chạy tới kia, cứ theo lệ cũ, chị hẳn phải chuồn cho mau, còn bây giờ chị chẳng lo gì nữa.

Cáo nghe nói đến chó, vểnh tai nghe toan chạy.

- Chị định đi đâu thế? – Gà rừng nói – Bây giờ lệnh hòa bình đã ban rồi kia mà, chừng sẽ không động đến chị đâu.

- Nhưng ai mà biết được – Cáo nói – có thể bọn chúng chưa nghe gì về lệnh ấy.

Và Cáo ù té chạy.

2. Bạn hãy **kể lại** câu truyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...* phù hợp.

**Hết./.**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI  
MÔN NĂNG KHIẾU TDTT - NĂM 2025**

1. Họ và tên thí sinh:..... 2. Giới tính: Nam ; Nữ   
3. Ngày sinh:...../...../..... 4. Nơi sinh: .....
5. Số CMND/CCCD: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--
6. Điện thoại: ..... 7. Địa chỉ Email: .....
8. Hộ khẩu thường trú:.....
9. Thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Cần Thơ bằng những phương thức:  
 Xét học bạ THPT;  Xét điểm toàn khóa bậc trung cấp trở lên.
10. Thành tích được Ưu tiên xét tuyển (nếu có):.....
11. Địa chỉ liên lạc (để gửi thư):.....
- .....

**LỜI CAM ĐOAN:** Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu Đăng ký dự thi này của tôi là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

**Nơi dán ảnh (4x6)**  
(Lưu ý: dán ít keo để dễ lấy hình)

Cần Thơ, ngày ..... tháng ..... năm 2025

**Thí sinh ký và ghi rõ họ tên**

.....

**Hồ sơ đính kèm:** (Khi nhận hồ sơ, đánh dấu X vào ô tương ứng với hồ sơ nộp)

- 02 ảnh 4x6cm (chụp không quá 6 tháng);  
 01 bản photocopy Giấy CMND hoặc Thẻ CCCD.

**Số hồ sơ:**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI  
MÔN NĂNG KHIẾU GDMN - NĂM 2025**

1. Họ và tên thí sinh: ..... 2. Giới tính: Nam ; Nữ   
3. Ngày sinh: ...../...../..... 4. Nơi sinh: .....  
5. Số CMND/CCCD: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

  
6. Điện thoại: ..... 7. Địa chỉ Email: .....  
8. Hộ khẩu thường trú: .....  
9. Địa chỉ liên lạc (để gửi thư): .....  
.....

**LỜI CAM ĐOAN:** Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu Đăng ký dự thi này của tôi là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

**Nơi dán ảnh (4x6)**  
*(Lưu ý: dán ít keo để dễ lấy hình)*

Cần Thơ, ngày ..... tháng ..... năm 2025

**Thí sinh ký và ghi rõ họ tên**

.....

**Hồ sơ đính kèm:** (Khi nhận hồ sơ, đánh dấu X vào ô tương ứng với hồ sơ nộp)

- 02 ảnh 4x6cm (chụp không quá 6 tháng);  
 01 bản photocopy Giấy CMND hoặc Thẻ CCCD.

<b>Số hồ sơ:</b>
------------------